

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/5/2022

“V/v Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Cao Thế,
2. Bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/01/2022, về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987,

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986,

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 12/01/2022, bản tự khai ngày 18/02/2022, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị H trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Q, tỉnh Q vào ngày 15/5/2013. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình mẹ chị H tại thôn Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Q. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 05 năm thì sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không được hòa thuận, không tin tưởng nhau, mặc dù hai bên cũng đã tạo cơ hội cho nhau để hàn gắn nhưng không thành nên anh phải bỏ về sống cùng bố mẹ anh tại thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Q; vợ chồng sống ly thân kê từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại anh H xác định tình cảm giữa anh và chị H thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn; con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày

17/01/2014 và Nguyễn Tuyết L, sinh 13/6/2017 hiện 02 con đang sống cùng chị H; nếu ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con, nếu các con có nguyện vọng được ở với mẹ thì anh cũng đồng ý để cô H nuôi cả 02 con và anh tự nguyện đóng góp nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi các con trưởng thành; tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa cũng như phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Song qua bản tự khai ngày 25/3/2022, chị Hậu trình bày: Giữa chị và anh Nguyễn Văn H xác định nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, mặc dù hai bên cũng đã tạo cơ hội cho nhau để hàn gắn nhưng không có kết quả, chị H cho rằng hiện tại tình cảm giữa chị và anh H vẫn còn có thể khắc phục được nên chị không đồng ý ly hôn, Chị không muốn gia đình đổ vỡ, ảnh hưởng đến tương lai của con. Chị H đã có thiện chí và thay đổi nhưng anh H vẫn không bằng lòng mà thể hiện căng thẳng hơn nên chị cũng không có phương pháp gì để níu kéo.

Con chung: Chị H thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 17/01/2014 và Nguyễn Tuyết L, sinh 13/6/2017 hiện 02 con đang sống cùng chị từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay; về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Hậu vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt theo khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Anh Nguyễn Văn H yêu cầu giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị H có địa chỉ thôn Đại P, xã V, huyện Q, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn ngày 15/5/2013 tại UBND xã H, huyện Q, tỉnh Q là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình mẹ chị H tại thôn Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Q, vợ chồng bắt đầu sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, mặc dù hai bên cũng đã tạo cơ hội cho nhau để hàn gắn nhưng không có kết quả, được bạn bè và gia đình đã khuyên can nhiều nhưng không ai chịu nghe ai nên anh H đã bỏ về

sống với bố mẹ anh từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai; Chị H không đồng ý ly hôn vì chị không muốn gia đình đổ vỡ ảnh hưởng đến tương lai của các con; mặc dù chị H đã được Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa được tổng đạt hợp lệ nhưng chị H vẫn không có mặt. Qua đó, chứng tỏ chị H không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn chị H.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Anh H, chị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 17/01/2014 và Nguyễn Tuyết L, sinh 13/6/2017 hiện 02 con đang sống cùng chị H; anh H cũng có nguyện vọng nuôi con nhưng hiện nay các con đang sống ổn định với chị H, hơn nữa nguyện vọng của con được ở với mẹ nên Anh cũng đồng ý giao 02 con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H tự nguyện đóng góp nuôi 02 con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng; nên Hội đồng xét xử cần xử giao 02 con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con cho đến khi các con trưởng thành là phù hợp với các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Xử giao 02 con Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 17/01/2014 và Nguyễn Tuyết L, sinh 13/6/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H tự nguyện đóng góp tiền nuôi 02 con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) kể từ tháng 6/2022 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số: 31AA/2021/0003818 ngày 21/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Anh H còn phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2022); chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Hiền Ninh;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu